

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN  
**TRUNG TÂM TIN HỌC ITD**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 134/2023/QĐ-iTD

TP. Huế, ngày 27 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

(Kỳ thi ngày 24 tháng 12 năm 2023)

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TIN HỌC iTD

Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy trình chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 12/2021/QĐ-PXU-HĐT ngày 14/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Phú Xuân về việc thành lập Trung tâm Tin học iTD;

Căn cứ Thông báo số 1098/TB-QLCL ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh sách các đơn vị cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định 08/2022/QĐ-PXU ngày 06/5/2022 của Giám đốc Trung tâm Tin học iTD về việc thành lập Hội đồng tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản;

Căn cứ kết quả thi của học viên trong kỳ thi ngày 24/12/2023, đã được Hội đồng thông qua ngày 25/12/2023;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thi ngày 24/12/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 120 (Một trăm hai mươi) học viên (Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trung tâm Tin học iTD, các học viên có tên tại Điều 1 và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, TTiTD

GIÁM ĐỐC



TS. Nguyễn Duy Thuận



TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ XUÂN  
TRUNG TÂM TIN HỌC iTD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH**  
**HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ**  
**LỚP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHÓA 74**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 134/2023/QĐ-iTD ngày 27/12/2023  
của Giám đốc Trung tâm Tin học iTD)

| STT | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh<br>(Tên Tỉnh/TP) | Điểm thi |     | Kết quả | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------|---------|---------------------------|----------|-----|---------|---------|
|     |                        |            |           |         |                           | LT       | TH  |         |         |
| 1   | Phạm Nguyễn Thế Anh    | 26/04/1996 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.7      | 6.5 | Đạt     |         |
| 2   | Phạm Minh Anh          | 16/06/2007 | Nam       | Kinh    | Bến Tre                   | 6.7      | 6.0 | Đạt     |         |
| 3   | Trần Ngọc Anh          | 18/05/2006 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.3      | 8.0 | Đạt     |         |
| 4   | Võ Tấn Đạt             | 03/07/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.0      | 5.5 | Đạt     |         |
| 5   | Trần Phương Đông       | 31/03/1992 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.3      | 8.0 | Đạt     |         |
| 6   | Hồ Trung Duy           | 16/06/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.3      | 6.0 | Đạt     |         |
| 7   | Son Hữu Duy            | 07/04/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.3      | 6.5 | Đạt     |         |
| 8   | Võ Chí Hiếu            | 10/09/1993 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.7      | 8.5 | Đạt     |         |
| 9   | Trần Ngọc Hà Linh      | 11/08/2006 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.7      | 6.0 | Đạt     |         |
| 10  | Hứa Thị Kim Ngân       | 24/04/2006 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.7      | 7.0 | Đạt     |         |
| 11  | Lưu Kim Ngọc           | 18/10/1980 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.7      | 6.5 | Đạt     |         |
| 12  | Lê Thị Bình Nhi        | 30/01/2000 | Nữ        | Kinh    | Tây Ninh                  | 7.0      | 8.5 | Đạt     |         |
| 13  | Đặng Minh Phát         | 08/08/1997 | Nam       | Kinh    | Tây Ninh                  | 6.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 14  | Trần Minh Qui          | 11/10/2002 | Nam       | Kinh    | Trà Vinh                  | 8.3      | 9.5 | Đạt     |         |
| 15  | Nguyễn Liên Thành      | 12/12/2006 | Nam       | Kinh    | Long An                   | 7.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 16  | Nguyễn Thị Phương Thảo | 10/05/1999 | Nữ        | Kinh    | An Giang                  | 8.0      | 7.0 | Đạt     |         |

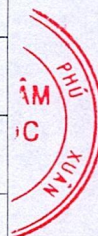
| STT | Họ tên                 | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh<br>(Tên Tỉnh/TP) | Điểm thi |     | Kết quả | Ghi chú |
|-----|------------------------|------------|-----------|---------|---------------------------|----------|-----|---------|---------|
|     |                        |            |           |         |                           | LT       | TH  |         |         |
| 17  | Cao Thị Phương Thảo    | 08/03/2003 | Nữ        | Kinh    | Đắk Lắk                   | 5.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 18  | Phan Bích Trâm         | 26/10/2001 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.3      | 7.5 | Đạt     |         |
| 19  | Phan Ngọc Trâm         | 26/10/2001 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.7      | 7.0 | Đạt     |         |
| 20  | Nguyễn Bảo Trâm        | 13/11/2004 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.3      | 9.5 | Đạt     |         |
| 21  | Đoàn Ngọc Quế Trân     | 16/09/2005 | Nữ        | Kinh    | Tiền Giang                | 7.7      | 8.0 | Đạt     |         |
| 22  | Lê Thị Tường Vi        | 09/01/2003 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 23  | Lê Trần Hoài Anh       | 14/07/1989 | Nam       | Kinh    | Tây Ninh                  | 7.3      | 7.0 | Đạt     |         |
| 24  | Nguyễn Hoài Phương Anh | 18/02/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 25  | Nguyễn Thành Giang     | 25/06/1995 | Nam       | Kinh    | Long An                   | 7.7      | 8.0 | Đạt     |         |
| 26  | Nguyễn Thiên Hà        | 16/12/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.3      | 9.0 | Đạt     |         |
| 27  | Trần Hiếu              | 29/01/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.7      | 6.5 | Đạt     |         |
| 28  | Trương Ngọc Huệ        | 25/05/2003 | Nữ        | Kinh    | Tây Ninh                  | 9.0      | 8.0 | Đạt     |         |
| 29  | Phan Hoàng Anh Khoa    | 08/10/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.0      | 6.5 | Đạt     |         |
| 30  | Trần Văn Lâm           | 12/10/1988 | Nam       | Kinh    | Bình Định                 | 9.3      | 8.5 | Đạt     |         |
| 31  | Nguyễn Hữu Lộc         | 11/03/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 32  | Nguyễn Thúy Nga        | 09/06/2003 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.7      | 8.0 | Đạt     |         |
| 33  | Trần Nguyễn Quỳnh Ngân | 18/08/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.7      | 7.5 | Đạt     |         |
| 34  | Nguyễn Đình Thiện Nhân | 06/12/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.3      | 6.5 | Đạt     |         |
| 35  | Trần Thị Phi Nhung     | 06/05/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.7      | 7.5 | Đạt     |         |
| 36  | Đỗ Trọng Phú           | 15/8/2003  | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 37  | Huỳnh Thị Thà          | 12/10/1994 | Nữ        | Kinh    | Long An                   | 8.7      | 7.5 | Đạt     |         |

| STT | Họ tên                  | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh<br>(Tên Tỉnh/TP) | Điểm thi |     | Kết quả | Ghi chú |
|-----|-------------------------|------------|-----------|---------|---------------------------|----------|-----|---------|---------|
|     |                         |            |           |         |                           | LT       | TH  |         |         |
| 38  | Nguyễn Ngọc Phương Trâm | 16/05/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.0      | 6.5 | Đạt     |         |
| 39  | Đoàn Ngọc Trâm          | 03/07/2002 | Nữ        | Kinh    | Tây Ninh                  | 9.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 40  | Trương Thị Thanh Trúc   | 08/12/1988 | Nữ        | Kinh    | Tây Ninh                  | 6.7      | 7.0 | Đạt     |         |
| 41  | Lâm Hoài Trung          | 28/05/1982 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.7      | 6.5 | Đạt     |         |
| 42  | Nguyễn Hồ Phương Uyên   | 30/5/2006  | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.7      | 7.0 | Đạt     |         |
| 43  | Nguyễn Thị Kim Vân      | 01/04/2002 | Nữ        | Kinh    | Bình Phước                | 7.7      | 7.5 | Đạt     |         |
| 44  | Lưu Ngọc Tường Vy       | 11/05/2006 | Nữ        | Kinh    | Tây Ninh                  | 6.7      | 7.0 | Đạt     |         |
| 45  | Lưu Ngọc Khánh Vy       | 11/05/2006 | Nữ        | Kinh    | Tây Ninh                  | 6.3      | 7.0 | Đạt     |         |
| 46  | Đỗ Trâm Anh             | 30/5/2006  | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.3      | 7.0 | Đạt     |         |
| 47  | Nguyễn Minh Chiến       | 02/10/1998 | Nam       | Kinh    | Hà Tĩnh                   | 5.0      | 8.0 | Đạt     |         |
| 48  | Nguyễn Thị Mỹ Diễm      | 30/09/1996 | Nữ        | Kinh    | Quảng Ngãi                | 5.3      | 9.5 | Đạt     |         |
| 49  | Lại Gia Định            | 08/09/2004 | Nam       | Kinh    | Bình Định                 | 5.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 50  | Phạm Thị Phương Dung    | 24/04/2000 | Nữ        | Kinh    | Đắk Nông                  | 8.3      | 9.0 | Đạt     |         |
| 51  | Phạm Gia Hân            | 06/07/1996 | Nữ        | Kinh    | Bến Tre                   | 7.7      | 7.5 | Đạt     |         |
| 52  | Mai Thị Thanh Hằng      | 06/04/1995 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.7      | 8.0 | Đạt     |         |
| 53  | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh      | 03/08/2001 | Nữ        | Kinh    | Hà Tĩnh                   | 7.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 54  | Nguyễn Trung Hưng       | 11/01/2000 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.0      | 6.5 | Đạt     |         |
| 55  | Đặng Quang Huy          | 17/01/2003 | Nam       | Kinh    | Bình Thuận                | 6.3      | 7.0 | Đạt     |         |
| 56  | Vũ Hoàng Minh Huy       | 10/10/2004 | Nam       | Kinh    | Lâm Đồng                  | 7.0      | 8.0 | Đạt     |         |
| 57  | Vũ Thị Huyền            | 30/11/2002 | Nữ        | Kinh    | Ninh Bình                 | 9.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 58  | Võ Thị Tuyết Mai        | 22/02/1975 | Nữ        | Kinh    | Đồng Nai                  | 8.3      | 8.5 | Đạt     |         |

HỌC  
NG T  
N H  
ITD  
★

| STT | Họ tên                      | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh<br>(Tên Tỉnh/TP) | Điểm thi |     | Kết quả | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|------------|-----------|---------|---------------------------|----------|-----|---------|---------|
|     |                             |            |           |         |                           | LT       | TH  |         |         |
| 59  | Nguyễn Thị Ngọc Mai         | 27/12/2006 | Nữ        | Kinh    | Quảng Nam                 | 8.3      | 7.5 | Đạt     |         |
| 60  | Trần Vương Song Ngân        | 12/05/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.3      | 7.0 | Đạt     |         |
| 61  | Đào Tấn Nhật                | 27/04/2004 | Nam       | Kinh    | Khánh Hòa                 | 8.7      | 8.5 | Đạt     |         |
| 62  | Trần Yến Nhi                | 26/11/2007 | Nữ        | Kinh    | Nam Định                  | 8.0      | 6.0 | Đạt     |         |
| 63  | Võ Ngọc Kiều Nhi            | 24/09/1998 | Nữ        | Kinh    | Long An                   | 6.0      | 8.0 | Đạt     |         |
| 64  | Đặng Thiên Phú              | 06/08/2006 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.3      | 6.5 | Đạt     |         |
| 65  | Vòng Mỹ Phụng               | 06/01/2004 | Nữ        | Hoa     | Đồng Nai                  | 5.0      | 9.0 | Đạt     |         |
| 66  | Trần Thị Như Quỳnh          | 24/06/2000 | Nữ        | Kinh    | Phú Yên                   | 7.3      | 9.0 | Đạt     |         |
| 67  | Nguyễn Bá Thuận             | 08/07/1998 | Nam       | Kinh    | Nghệ An                   | 8.3      | 8.5 | Đạt     |         |
| 68  | Nguyễn Thanh Doãn Thùy Trúc | 06/11/2006 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 69  | Phan Huỳnh Minh Tuấn        | 12/02/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 70  | Nguyễn Thị Minh Uyên        | 05/02/1988 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 71  | Bùi Hoài An                 | 25/01/2004 | Nữ        | Kinh    | Bến Tre                   | 7.3      | 6.5 | Đạt     |         |
| 72  | Lưu Cẩm Dung                | 22/04/2005 | Nữ        | Hoa     | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.0      | 8.5 | Đạt     |         |
| 73  | Nguyễn Thị Khả Hân          | 14/06/2007 | Nữ        | Kinh    | Cà Mau                    | 5.7      | 6.5 | Đạt     |         |
| 74  | Dương Mỹ Liên               | 28/12/1988 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 75  | Nguyễn Ngọc Bảo Ngân        | 29/11/2006 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.3      | 7.5 | Đạt     |         |
| 76  | Trần Phương Bảo Ngọc        | 23/02/2006 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.3      | 7.5 | Đạt     |         |
| 77  | Nguyễn Phú Huỳnh Nhi        | 26/11/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.7      | 7.0 | Đạt     |         |
| 78  | Trịnh Đoàn Tuấn Phong       | 19/08/2007 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.3      | 6.0 | Đạt     |         |
| 79  | Nguyễn Hoàng Phúc           | 01/01/2004 | Nam       | Kinh    | Lâm Đồng                  | 7.0      | 7.0 | Đạt     |         |

| STT | Họ tên                    | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh<br>(Tên Tỉnh/TP) | Điểm thi |     | Kết quả | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------|-----------|---------|---------------------------|----------|-----|---------|---------|
|     |                           |            |           |         |                           | LT       | TH  |         |         |
| 80  | Đặng Thị Trúc Phương      | 15/10/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.7      | 7.5 | Đạt     |         |
| 81  | Trần Thị Phương Thảo      | 09/08/1996 | Nữ        | Kinh    | Kiên Giang                | 8.7      | 9.0 | Đạt     |         |
| 82  | Nguyễn Quang Thịnh        | 12/05/1985 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.7      | 9.0 | Đạt     |         |
| 83  | Võ Nguyễn Minh Thu        | 15/05/2003 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.3      | 5.0 | Đạt     |         |
| 84  | Trương Thu Thủy           | 01/01/1994 | Nữ        | Kinh    | Quảng Nam                 | 6.7      | 8.0 | Đạt     |         |
| 85  | Đỗ Thị Mỹ Tiên            | 04/08/2003 | Nữ        | Kinh    | Long An                   | 5.7      | 8.5 | Đạt     |         |
| 86  | Vũ Ngọc Trang             | 12/03/2004 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 87  | Châu Quốc Triệu           | 12/12/2003 | Nam       | Kinh    | Bình Định                 | 6.0      | 9.0 | Đạt     |         |
| 88  | Trần Thanh Trúc           | 21/05/2003 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.0      | 6.0 | Đạt     |         |
| 89  | Bùi Tấn Trung             | 22/08/2004 | Nam       | Kinh    | Đồng Tháp                 | 7.7      | 9.0 | Đạt     |         |
| 90  | Tiêu Xuân Trường          | 27/01/2004 | Nam       | Hoa     | Bến Tre                   | 5.3      | 5.5 | Đạt     |         |
| 91  | Trần Quang Tuyến          | 18/11/2003 | Nam       | Kinh    | Lâm Đồng                  | 7.0      | 8.5 | Đạt     |         |
| 92  | Lê Thùy Uyên              | 22/10/2003 | Nữ        | Kinh    | Đồng Nai                  | 6.3      | 5.5 | Đạt     |         |
| 93  | Trịnh Thị Thúy Vân        | 24/6/1998  | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.3      | 7.5 | Đạt     |         |
| 94  | Ngô Thanh Vân             | 02/01/2006 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.0      | 9.5 | Đạt     |         |
| 95  | Nguyễn Ngọc Phương Anh    | 10/11/2003 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 96  | Phạm Thị Phương Anh       | 26/08/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 97  | Trần Thị Hoài Châm        | 13/06/1994 | Nữ        | Kinh    | Lâm Đồng                  | 7.0      | 9.5 | Đạt     |         |
| 98  | Nguyễn Trường Khánh Duyên | 03/08/2005 | Nữ        | Kinh    | Quảng Bình                | 5.0      | 6.5 | Đạt     |         |
| 99  | Phạm Thị Duyên            | 27/01/1998 | Nữ        | Kinh    | Đắk Lắk                   | 6.7      | 9.0 | Đạt     |         |
| 100 | Lê Nhật Hào               | 30/4/2000  | Nam       | Kinh    | Đồng Nai                  | 7.7      | 8.0 | Đạt     |         |



| STT | Họ tên                    | Ngày sinh  | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh<br>(Tên Tỉnh/TP) | Điểm thi |     | Kết quả | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------|-----------|---------|---------------------------|----------|-----|---------|---------|
|     |                           |            |           |         |                           | LT       | TH  |         |         |
| 101 | Nguyễn Hoàng Nhật Hào     | 05/10/2006 | Nam       | Kinh    | Tiền Giang                | 5.3      | 7.5 | Đạt     |         |
| 102 | Ngô Thái Hòa              | 19/08/1998 | Nam       | Kinh    | Vĩnh Long                 | 8.0      | 7.0 | Đạt     |         |
| 103 | Đào Huy Hoàng             | 14/7/2004  | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.0      | 9.0 | Đạt     |         |
| 104 | Trần Thị Thu Huyền        | 29/01/2007 | Nữ        | Kinh    | Vĩnh Phúc                 | 7.7      | 8.5 | Đạt     |         |
| 105 | Trần Như Gia Khang        | 23/09/2006 | Nam       | Kinh    | Ninh Bình                 | 8.3      | 8.5 | Đạt     |         |
| 106 | Nguyễn Thị Ngọc Linh      | 05/08/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.7      | 7.0 | Đạt     |         |
| 107 | Trần Quang Ngân           | 23/07/2004 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 7.3      | 7.0 | Đạt     |         |
| 108 | Trần Thị Thanh Nguyên     | 24/01/2004 | Nữ        | Kinh    | Ninh Thuận                | 8.0      | 7.5 | Đạt     |         |
| 109 | Nguyễn Ông Phát           | 27/02/1994 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 8.7      | 9.5 | Đạt     |         |
| 110 | Nguyễn Vũ Hoài Phong      | 07/07/2004 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.3      | 7.0 | Đạt     |         |
| 111 | Huỳnh Nguyễn Minh Quân    | 30/10/2005 | Nam       | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 6.3      | 7.5 | Đạt     |         |
| 112 | Lê Thị Quỳnh              | 07/08/1993 | Nữ        | Kinh    | Nghệ An                   | 7.0      | 6.5 | Đạt     |         |
| 113 | Hồ Thị Anh Tài            | 20/09/1986 | Nữ        | Kinh    | Đắk Lắk                   | 9.0      | 10  | Đạt     |         |
| 114 | Phan Văn Thành            | 08/03/2000 | Nam       | Kinh    | Đà Nẵng                   | 6.3      | 5.5 | Đạt     |         |
| 115 | Khương Nguyễn Hoàng Thơ   | 21/10/2006 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.3      | 6.5 | Đạt     |         |
| 116 | Nguyễn Ngọc Minh Thư      | 25/04/2007 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 5.7      | 8.5 | Đạt     |         |
| 117 | Trương Minh Nguyên Thương | 30/08/1994 | Nữ        | Kinh    | Tp. Hồ Chí Minh           | 9.0      | 6.5 | Đạt     |         |
| 118 | Đào Trung Tín             | 12/09/2002 | Nam       | Kinh    | Tiền Giang                | 8.3      | 9.0 | Đạt     |         |
| 119 | Trần Tiến Tới             | 13/09/2003 | Nam       | Kinh    | Tây Ninh                  | 7.3      | 6.0 | Đạt     |         |
| 120 | Dương Thị Bạch Tuyết      | 28/08/1990 | Nữ        | Kinh    | Khánh Hòa                 | 6.7      | 6.0 | Đạt     |         |

Danh sách này gồm 120 (Một trăm hai mươi) học viên./.